



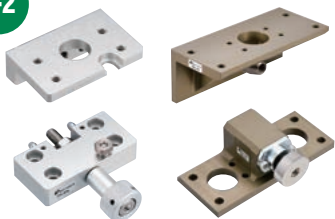
Catalog tổng hợp Vol.7

DANH MỤC

1-1	Thay Nhanh (Bàn Gấp)	Thay nhanh bàn gấp thủ công Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM) Thay dụng cụ Hệ thống thay bàn gấp tự động
2-1	Kẹp	Xi lanh khí Mini Phụ kiện cho xi lanh khí Mini Xi lanh khí loại Container Phụ kiện cho xi lanh khí Xi lanh kẹp Vật liệu cao su/ Tấm kẹp
3-1	Hút	Giác hút Chân lắp giác hút Pad in Pad Kẹp chân không Bộ phun khí/ Lọc khí/ Van kiểm tra Gấp sản phẩm siêu nhỏ Bộ tạo chân không
4-1	Cắt	Xi lanh cắt (Loại nhỏ - Vừa) Xi lanh cắt (Lớn)
5-1	Khung/ Module	Jungle Gym Let's Joint Ống chữ nhật Vật liệu nhôm cơ bản Bàn gấp dạng trượt
6-1	Linh kiện khí nén / Cảm biến	Linh kiện khí nén Cảm biến/ Bộ cộng tín hiệu AND Bo mạch truyền thông PCIO
7-1	Dòng linh kiện nhẹ	Khung / Hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp/ Chia khí bằng nhựa
	Theo ngành nghề	Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Tấm dập • Gia công kim loại
9-1	Dụng cụ Lắp ráp	Dụng cụ/ Jig
10-1	Thông tin	Thông tin về các sản phẩm khác

Danh mục các dòng linh kiện Eins

1-2



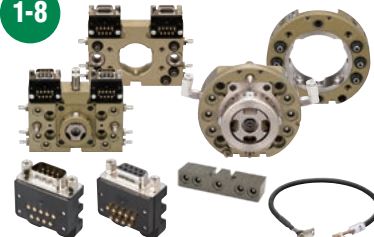
Thay nhanh bàn gấp thủ công

1-6



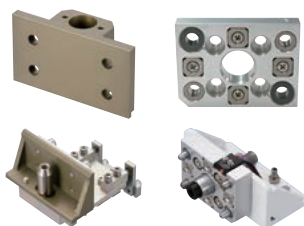
Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

1-8



Thay nhanh dụng cụ

1-40



Hệ thống thay bàn gấp tự động

2-2



Xi lanh khí Mini / Xi lanh nhựa

2-8



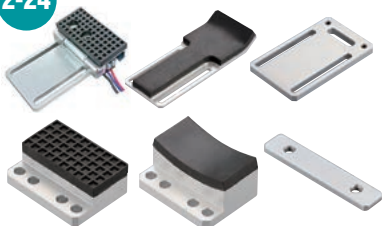
Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

2-18



Xi lanh khí Container

2-24



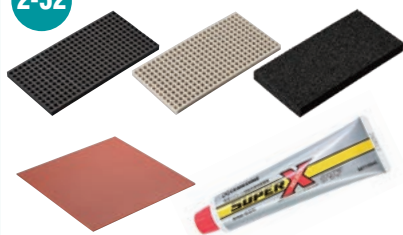
Phụ kiện cho xi lanh Container

2-26



Xi lanh kẹp

2-52



Vật liệu cao su / Tấm kẹp

3-2



Giác hút cao su

3-22



Chân hút / Chân hút bằng nhựa

3-40



Pad in Pad

3-44

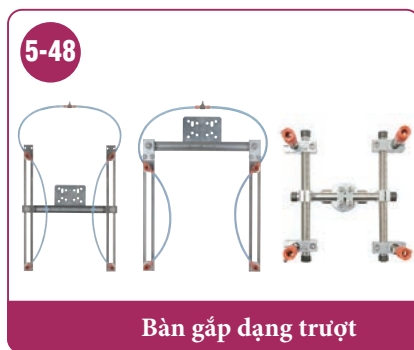
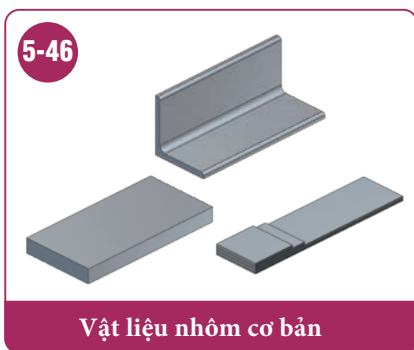
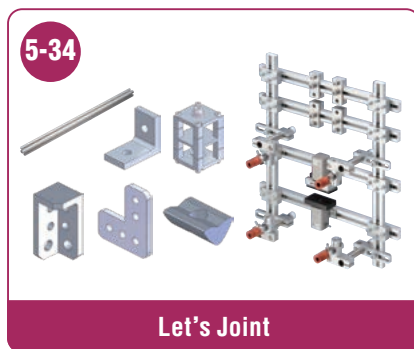


Tấm kẹp chân không

3-46



Bộ phun khí/ Lọc khí/ Van kiểm tra



Thay nhanh bàn gấp
Thay nhanh bàn gấp thủ công
Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)
Thay dụng cụ
Hệ thống thay bàn gấp tự động
Kẹp
Xi lanh khí Mini
Phụ kiện cho xi lanh khí Mini
Xi lanh khí Container
Phụ kiện cho xi lanh khí Container
Xi lanh kẹp
Vật liệu cao su / Tấm kẹp
Giác hút
Giác hút cao su
Chân lắp giác hút
Pad in Pad
Tấm kẹp chân không
Bộ phun khí/ Lọc khí / Van kiểm tra
Gấp sản phẩm siêu nhỏ
Bộ tạo chân không
Cắt
Xi lanh cắt (Nhỏ · Vừa)
Xi lanh cắt (Lớn)
Khung / Module
Jungle Gym
Let's Joint
Ống hình chữ nhật
Vật liệu Nhôm Cơ bản
Bàn gấp dạng trượt
Linh kiện khí nén/ Cảm biến
Linh kiện khí nén
Cảm biến /Bo mạch cộng tín hiệu AND
Bo mạch truyền thông PCIO
Đông linh kiện nhẹ
Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp / Cùm chia khí
Theo ngành nghề
Vận chuyển · Xếp Pallet / Kim loại tấm · Dập tấm · Gia công kim loại
Dụng cụ lắp ráp
Dụng cụ / Jig
Thông tin
Thông tin sản phẩm khác

Tìm kiếm sản phẩm theo mục đích

Thay nhanh bàn gấp

- 1-2 Thay nhanh bàn gấp thủ công**
- ▶ OA-SSL / OA-SSI / OA1-SA / OA1-SAI 1-3
 - ▶ OA2-LA / OA-LAI / Tấm đệm (Nhựa) 1-4
 - ▶ OA-SSL (SUS) / OA-SSI (SUS) / OC-LA / OC-LAI 1-5
- 1-6 Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)**
- ▶ Loại OM 1-6
- 1-8 Thay dụng cụ**
- ▶ Loại B / BN 1-11
 - ▶ Tấm dẫn hướng dài 1-16
 - ▶ Cụm chia khí mở rộng cho loại A / B / BN 1-17
 - ▶ Phụ kiện cho loại A / B / BN 1-18
 - ▶ Option cho Robot chạy ngang & Linh kiện thay thế 1-20
 - ▶ Cho Robot đa trục 1-24
 - ▶ Phụ kiện cho robot đa trục 1-30
 - ▶ Option cho robot đa trục & Linh kiện thay thế 1-36
- 1-40 Hệ thống thay bàn gấp tự động**
- ▶ Giá treo thay bàn gấp tự động / Linh kiện giá treo 1-41
 - ▶ Giá treo bàn gấp từ tính 1-42

Kẹp

- 2-2 Xi lanh khí Mini**
- ▶ Xi lanh khí Micro Mini (UMCD) / Xi lanh khí Mini (MCD1) / Xi lanh bằng nhựa (MCDR) 2-4
 - ▶ Xi lanh khí Mini (MCDP / MCE) 2-5
 - ▶ Xi lanh Mini H / Option cho xi lanh Mini 2-6
 - ▶ Xi lanh khí dạng ống (MCP1) / Xi lanh khí kết hợp hút (VMCP) 2-7
- 2-8 Phụ kiện cho xi lanh khí Mini**
- ▶ Tấm kẹp 2-10
 - ▶ Tay kẹp / Tấm đai ốc 2-13
 - ▶ Tấm đệm : Nhựa / Nhôm 2-14
 - ▶ Trục kéo dài / Gối đỡ / Tấm trượt 2-15
 - ▶ Xi lanh Micro Mini / Xi lanh Mini ↔ Bảng chọn tấm kẹp 2-16
- 2-18 Xi lanh khí Container**
- ▶ Xi lanh khí Mini Container (Đơn / Kép) 2-19
 - ▶ Xi lanh khí Container (Kép/ Cường lực) 2-20
 - ▶ Xi lanh khí Container có dẫn hướng (Kép) dòng GCYL 2-21
 - ▶ Xi lanh khí Container có dẫn hướng (Kép) dòng NGCYL 2-22
- 2-22 Phụ kiện cho xi lanh khí**
- ▶ Tấm kẹp / Tấm mở rộng / Tấm đai ốc 2-25
- 2-26 Xi lanh kẹp**
- ▶ Xi lanh kẹp dòng E (Tay kẹp nhôm hợp kim) 2-32
 - ▶ Xi lanh kẹp dòng E1 (Tay kẹp thép) 2-34
 - ▶ Xi lanh kẹp dòng E1 (Tay kẹp thép chữ L) 2-36
 - ▶ Xi lanh kẹp dòng E1 (Tay kẹp có thể tháo rời) 2-37
 - ▶ Module xi lanh kẹp / Tấm gắn xi lanh kẹp 2-39
 - ▶ Cơ cấu đệm xi lanh kẹp / Xi lanh kẹp cổng gate 2-40
 - ▶ Xi lanh gấp dạng ống / Xi lanh gấp dạng ống • Kẹp 2-41
 - ▶ Xi lanh gấp 2-42
 - ▶ Cụm xi lanh kẹp-gập (Tắc động kẹp) 2-43
 - ▶ Xi lanh từ tính 2-44
 - ▶ Xi lanh kẹp 3 châu (Tác động kép) 2-45
 - ▶ Xi lanh kẹp song song (Đơn / Kép) 2-46
 - ▶ Xi lanh kẹp song song (Tác động kép) 2-50
 - ▶ Xi lanh kẹp dạng kim 2-51
- 2-52 Vật liệu cao su / Tấm kẹp**
- ▶ Tấm kẹp cao su / EP Sponge / Silicone Sponge 2-52

Hút

- 3-2 Giác hút**
- ▶ Tính chất vật liệu và khuyến cáo sử dụng 3-3
 - ▶ Giác hút (Loại lỗm / loại vít) 3-4
 - ▶ Giác hút (Tăng / TR / TRN) 3-6
 - ▶ Giác hút (W / Sponge) 3-7
 - ▶ Giác hút (Chữ thập / Free / EP sponge) / Đầu bịt chân giác hút (Mini / Small) 3-8
 - ▶ Phụ kiện cho giác hút 3-9
 - ▶ Giác hút (Fluorine tăng / Tấm thép mỏng) 3-10
 - ▶ Giác hút (Chân không) 3-11
 - ▶ Giác hút (Đa tầng) 3-12
 - ▶ Giác hút (Tấm dập) 3-13
 - ▶ Giác hút không tiếp xúc 3-14
 - ▶ Giác hút có gắn chân hút (Loại phẳng) 3-15
 - ▶ Giác hút có gắn chân hút loại 1.5-tầng 3-17
 - ▶ Giác hút có gắn chân hút loại 2.5-tầng 3-18
 - ▶ Giác hút Oval 3-19
 - ▶ Giác hút tấm thép mỏng 3-20
 - ▶ Giác hút thay thế 3-21
- 3-22 Chân giác hút**
- ▶ Chân giác hút (Micro / Mini / Small / Large) 3-23
 - ▶ Chân giác hút chống xoay (Micro / Mini / Small / Cho ren 1/8" / điều chỉnh góc / Large) 3-30
 - ▶ Chân giác hút với cơ cấu khóa cơ khí 3-32
 - ▶ Đầu gắn vào chân giác hút 3-33
 - ▶ Chân giác hút ↔ Bảng chọn giác hút 3-34
 - ▶ Chân giác hút cố định / Cho xi lanh Mini 3-36
 - ▶ Chân điều chỉnh 3-37
 - ▶ Tấm điều chỉnh góc chân hút 3-38
- 3-40 Pad in Pad**
- ▶ Chân giác hút trong / Chân giác hút ngoài 3-40
 - ▶ Giác hút trong / Giác hút ngoài / Bộ mẫu kiểm tra 3-41
 - ▶ Bảng chọn Pad in Pad 3-42
- 3-44 Tấm kẹp chân không**
- 3-46 Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra**
- ▶ Bộ phun khí 3-47
 - ▶ Tấm lọc khí nhỏ 3-48
 - ▶ Thiết bị tạo chân không bằng nhựa 3-49
 - ▶ Van kiểm tra nhỏ cho giác hút 3-50
- 3-52 Gấp sản phẩm siêu nhỏ**
- 3-54 Thiết bị tạo chân không**

Cắt

- 4-2 Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)**
- ▶ Phương pháp chọn xi lanh cắt 4-2
 - ▶ Dòng NW 4-4
 - ▶ Dòng HNW 4-10
 - ▶ Xi lanh cắt ↔ Bảng chọn lưỡi cắt thay thế 4-16
 - ▶ Lưỡi cắt thay thế 4-17
 - ▶ Xi lanh cắt ↔ Bảng chọn phụ kiện 4-18
 - ▶ Phụ kiện 4-19
 - ▶ Tấm đỡ xi lanh cắt 4-20
 - ▶ Khớp giá xi lanh cắt NW / Tấm điều chỉnh xi lanh cắt 4-21
- 4-22 Xi lanh cắt (Lớn)**
- ▶ Dòng NT 4-23
 - ▶ Dòng NS / Dòng NR / Bộ tăng áp 4-24

▶ Giá đỡ xi lanh cắt / Tấm đỡ / Khớp đỡ xoay	4-25
▶ Dòng NB	4-26
▶ Cụm xi lanh cắt Sprue / Bộ điều chỉnh thời gian	4-27
▶ Lưới cắt thay thế / Phụ kiện	4-28
▶ Kim cắt nhiệt (Dòng NTH / Dòng NKH)	4-30

Khung / Module

5-2 Jungle Gym

▶ Danh sách linh kiện Jungle Gym	5-3
▶ Ống Inox Jungle Gym • Ống CFRP / Tấm cố định nhựa	5-8
▶ Tấm bịt đầu ống / Dao cắt ống Inox / Kẹp	5-9
▶ Dòng linh kiện Jungle Gym (Khớp nối)	5-10
▶ Dòng linh kiện Jungle Gym (Khớp đỡ)	5-13
▶ Dòng linh kiện Jungle Gym (Khớp xoay)	5-19
▶ Dòng linh kiện Jungle Gym (Khớp trượt)	5-21
▶ Dòng linh kiện Jungle Gym (Vòng đệm)	5-24
▶ Dòng linh kiện Jungle Gym (Đai ốc / Bạc lót)	5-25
▶ Khung Module cơ bản	5-26
▶ Sản phẩm bàn gấp Robot mẫu	5-29
▶ Các trường hợp sử dụng linh kiện	5-32

5-34 Let's Joint

▶ Danh sách linh kiện Let's Joint	5-35
▶ Khung Module cơ bản	5-38
▶ Sản phẩm bàn gấp Robot mẫu	5-40
▶ Các trường hợp sử dụng linh kiện	5-41

5-42 Ống hình chữ nhật

▶ Ống hình chữ nhật / Tấm bịt đầu ống	5-43
▶ Danh sách linh kiện ống hình chữ nhật	5-44

5-46 Vật liệu nhôm cơ bản

5-48 Bàn gấp dạng trượt

▶ Bàn gấp Robot (Cho robot đa trục)	5-51
---	------

Thiết bị khí nén / Cảm biến

6-2 Thiết bị khí nén

▶ Cụm chia khí	6-3
▶ Cụm chia khí nhẹ bằng nhựa	6-4
▶ Đầu cắm ống khí	6-5
▶ Vòng đệm / Đầu cắm nhanh / Đầu cắm nhanh nhỏ	6-8
▶ Ống khí / Ống lót	6-9
▶ Dây rút / Tấm đỡ dây rút / Dao cắt ống	6-10
▶ Điều chỉnh áp lực khí / Van nút bấm / Van nhấn thủ công	6-11
▶ Van điều chỉnh lưu lượng	6-12
▶ Van nối khí (Van xả nhanh / Van tay)	6-13
▶ Điều chỉnh áp lực khí Mini	6-14
▶ Bu lông / Đai ốc / Vòng đệm	6-15

6-16 Cảm biến/ Bo mạch cộng tín hiệu AND

▶ Cảm biến Star	6-17
▶ Cảm biến công tắc Micro/ Công tắc giới hạn	6-18
▶ Tấm đỡ cảm biến công tắc	6-19
▶ Cảm biến tiệm cận (Có tiếp điểm/ Không tiếp điểm)	6-20
▶ Cảm biến xi lanh độ chính xác cao	6-21
▶ Cảm biến quang điện	6-22
▶ Cảm biến vùng ánh sáng	6-24
▶ Cảm biến sợi quang	6-25
▶ Bộ khuếch đại cảm biến sợi quang	6-26
▶ Cảm biến tiệm cận	6-30
▶ Bo mạch cộng tín hiệu AND	6-32

6-34 Bo mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

7-2 Khung

▶ Ống CFRP (φ 12 / φ 20)	7-2
▶ Đầu bịt ống	7-2
▶ Tấm cố định nhựa	7-2

7-3 Hút

▶ Chân giác hút bằng nhựa (Mini)	7-3
▶ Chân giác hút bằng nhựa (Small)	7-4

7-5 Xi lanh bằng nhựa / Tấm kẹp / Cụm chia khí bằng nhựa

▶ Xi lanh khí bằng nhựa	7-5
▶ Tấm kẹp (Chữ nhật / Cong)	7-5
▶ Cụm chia khí bằng nhựa	7-5

Theo ngành nghề

8-2 Vận chuyển • Xếp Pallet

▶ Bộ hút / Giác hút	8-2
▶ Tấm kẹp chân không	8-3

8-4 Kim loại tấm • Tấm đệm • Gia công kim loại

▶ Xi lanh từ tính	8-4
▶ Xi lanh kẹp ba châu	8-5
▶ Giác hút cao su	8-6

Dụng cụ lắp ráp

9-2 Dụng cụ / Jig

▶ Dụng cụ siết bu lông và khớp nối	9-2
▶ Dụng cụ siết bu lông và khớp nối / Dụng cụ cắt ống	9-3
▶ Dụng cụ cắt ống	9-4
▶ Dụng cụ cắt ống / Dao cắt / Gọt vĩa	9-5
▶ Dụng cụ đấu dây điện / Kim	9-6
▶ Ống / Dụng cụ cắt ống / Dụng cụ đo	9-7
▶ Keo dán / Dụng cụ điều chỉnh / Jig / Thiết bị khử tĩnh điện	9-8

Thông tin về sản phẩm mới

1-6



Thay nhanh bàn gấp thủ công

Mã đặt hàng.	MODEL
140382	OM-50
140383	OM-50I
140384	OM-90
140385	OM-90I
140388	OMR-CBX20

1-17



Cụm chia khí mở rộng

Mã đặt hàng.	MODEL
140391	OX-SCA-10
140392	OX-SCIA-10

1-18

1-30



Linh kiện thay thế

Mã đặt hàng.	MODEL
230117	XL0054-206A
110739	LX0219-203
152755	PHI.11
200320	UR10-10
221487	WRBC15-8-3
131773	NPB10

1-28



Thay nhanh dụng cụ cho robot đa trục

Mã đặt hàng.	MODEL
140373	OX-120A
140374	OX-120AI
140314	OX-230A
140319	OX-230AI

1-31



Cầu nối điện

Mã đặt hàng.	MODEL
140393	OXR-MPS0508
140394	OXR-MPS1304
140395	OXR-MPS0508-I
140396	OXR-MPS1304-I
140397	OXR-PCS

2-4

2-10



Xi lanh Micro Mini (Kéo)

Mã đặt hàng.	MODEL
200260	UMCD-5T
200261	UMCD-10T
023357	CPUM-10
023358	CPUM-11

2-5



Xi lanh khí Mini • Loại mỏng

Mã đặt hàng.	MODEL
123929	MCDP-10
123930	MCDP-20
123931	MCDP-AJBKT

2-22



Xi lanh Container /dẫn hướng • Đôi

Mã đặt hàng.	MODEL
131686	NGCYL20 * 20
131687	NGCYL20 * 40
131688	NGCYL20 * 50
131689	NGCYL20 * 75
131690	NGCYL20 * 100

2-27



Xi lanh kẹp (gắn công tắc SW)

Mã đặt hàng.	MODEL
023456	CHK-ES-08-C1
023457	CHK-EM-12-C1
023458	CHK-EL-12-C1
023459	CHK-EX-20-C1

2-33



Xi lanh kẹp EMR (Không cảm biến)

Mã đặt hàng.	MODEL
023440	CHK-EMR-12
023443	CHK-EMR-CPE

2-40



Bộ đệm xi lanh kẹp

Mã đặt hàng.	MODEL
023439	CHK-BU

2-41



Xi lanh dạng ống • Kẹp

Mã đặt hàng.	MODEL
090262	J25410G-40
090263	J25410G-30

2-45



Xi lanh kẹp 3 châu

Mã đặt hàng.	MODEL
197258	TCC-16
197259	TCC-25
197260	TCC-32

2-46



Xi lanh kẹp song song 20st

Mã đặt hàng.	MODEL
073318	HC-20
073319	HC-20S

3-9



Túi LAMIZIP

Mã đặt hàng.	MODEL
002407	AL-22

3-11



Giác hút • Silicon (Chân không)

Mã đặt hàng.	MODEL
042095	EPJG-2-S
042096	EPJG-4-S
042097	EPJG-2-F-RA
042098	EPJG-4-F-RA
042099	EPJG-6-F-RA
042100	EPJG-8-F-RA

3-11

3-33



Đầu gắn giác hút ngoài

Mã đặt hàng.	MODEL
042111	ETN-PS-2A-M5
042112	ETN-PS-10-M5

3-12



Giác hút • T ăng • Silicon

Mã đặt hàng.	MODEL
042101	EPCG-3-S

3-12



Giác hút • Đa tầng • Silicon

Mã đặt hàng.	MODEL
042102	EPLG-15-S5
042103	EPLG-20-S5

3-13



Giác hút • Hình sao • Silicon

Mã đặt hàng.	MODEL
042107	EPMG-56L-S4
042108	EPMG-24S-S4
042109	EPMG-40S-S4
042110	EPMG-56S-S4

Vui lòng tham khảo các trang liên quan để biết thêm thông tin về sản phẩm.

Ví dụ: **1-7** → Tham khảo trang 1-7.

3-13



Giác hút • Túi • 2 tầng

Mã đặt hàng.	MODEL
042104	EPNG-132B-S4
042105	EPNG-133B-S4
042106	EPNG-134B-S4

3-14



Giác hút không tiếp xúc

Mã đặt hàng.	MODEL
042113	ECOPS-40-Y
042114	ECOPS-60-Y
042115	ECOPS-80-Y

3-23



Chân giác hút nhựa • Mini

Mã đặt hàng.	MODEL
211144	VFILPL-SS-5
211145	VFILPL-SS-10
211146	VFILPL-SS-20
211147	VFILPL-SS-30

3-26



Chân giác hút nhựa • Small

Mã đặt hàng.	MODEL
211148	VFILPL-S-5
211149	VFILPL-S-10
211150	VFILPL-S-20
211151	VFILPL-S-30

3-47



Bộ hút chân không

Mã đặt hàng.	MODEL
042116	ESVP10-A
042129	ESVP10-A-20
042117	ESVP-A-PA
010749	B1.5/60-MU65-N6-G-F2-38M
010750	B1.5/60-MU80-N6-G-F2-38M
042118	ESVP-A-SA

Mã đặt hàng.	MODEL
042119	ESVP-FILT
042130	ESVP10-BKTJT12
042131	ESVP10-BKTJT20
042132	ESVP10-SEAL
042133	ESVP10-NOZL-UT

4-3



Xi lanh cắt • Điều chỉnh độ mở lưới

Mã đặt hàng.	MODEL
131722	NW3-35-BAST
131723	NW3-35R-BAST
131724	NW3-20-BAST
131725	NW3-20R-BAST

4-21



Tấm điều chỉnh xi lanh cắt

Mã đặt hàng.	MODEL
131732	NW-ADJBKT
131770	NW-MOUNT12-20

4-10



Xi lanh cắt • HNW

Mã đặt hàng.	MODEL
073301	HNW-10
073302	HNW-101
073303	HNW-10R
073304	HNW-20
073305	HNW-201
073306	HNW-20-V001S
073307	HNW-20-01C
073308	HNW-20R

Mã đặt hàng.	MODEL
073309	HNW-20R-V001S
073310	HNW-35
073311	HNW-35-V001S
073312	HNW-35-01C
073313	HNW-35R
073314	HNW-35R-V001S
073355	HNW1-50
073356	HNW1-50R

4-25



Tấm gá xoay (Cho loại NR)

Mã đặt hàng.	MODEL
131712	NP-RTB-NR10
131713	NP-RTB-NR20
131714	NP-RTB-NR30

4-27



Cụm xi lanh cắt Sprue

Mã đặt hàng.	MODEL
131717	NS20UR

5-51



Bàn gấp Robot

Mã đặt hàng.	MODEL
171372	RHK10-150
171373	RHK10-200
171374	RHK10-250
171375	RHK10-FA
171376	RHK10-FB

6-6



Đầu nối khí

Mã đặt hàng.	MODEL
102051	KQ2L06-M6A
101596	KQ2T04-00A
101597	KQ2T06-00A
100817	KCH04-M5
100818	KCH06-M5

6-18



Công tắc giới hạn • Cảm biến

Mã đặt hàng.	MODEL
250006	Z-15GW55-B
002433	ACH02LN
002434	ACH02LS

9-1



Dụng cụ • K hồ tĩnh điện

Đã thêm các dụng cụ hữu dụng để lắp ráp bàn gấp robot. Thêm thiết bị khử tĩnh điện khi gấp và thả sản phẩm. Để chi tiết, vui lòng xem mục **9-8**.

Để biết thêm thông số kỹ thuật của các linh kiện mới.
Vui lòng truy cập vào trang Web của công ty chúng tôi.

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí/ Lọc khí/ Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm Cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch công tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp / Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet

Kiểm loại tấm • Đắp tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

Thông báo thay đổi thông số kỹ thuật

► Thông số kỹ thuật của sản phẩm thay đổi

Mã đặt hàng	Model trước thay đổi	Tên linh kiện		Mã đặt hàng	Model sau thay đổi	Tên linh kiện	Nội dung thay đổi	Trang
140311	OX-35A	Thay nhanh dụng cụ cho robot đa trục • Phía robot	→	140398	OX-35B	Thay nhanh dụng cụ cho robot đa trục • Phía robot	Thay đổi Piston bên trong	1-27
140312	OX-35AT	Thay nhanh dụng cụ cho robot đa trục • Phía robot	→	140399	OX-35BT	Thay nhanh dụng cụ cho robot đa trục • Phía robot		1-29
131281	NCON-CP-06	Tấm kẹp cho xi lanh container	→	131677	NCON-CP-06A	Tấm kẹp cho xi lanh container	Thay đổi hình dạng tấm kẹp	2-25
131603	NW-50	Xi lanh cắt	→	131771	NW1-50	Xi lanh cắt	Thay đổi cách cố định lưới	4-8
131604	NW-50R	Xi lanh cắt	→	131772	NW1-50R	Xi lanh cắt		4-8
041955	EG-NW50	Xi lanh cắt Lưới cắt thay thế	→	042134	EG1-NW50	Xi lanh cắt Lưới cắt thay thế		4-17
041956	EG-NW50R	Xi lanh cắt Lưới cắt thay thế	→	042135	EG1-NW50R	Xi lanh cắt Lưới cắt thay thế		4-17
131045	N01913-104	Tấm nối 25•D	→	131408	N01913-104	Tấm nối 25•D	Thay đổi vật liệu và độ dày	5-37
131047	N01913-106	Tấm nối 25•F	→	131410	N01913-106	Tấm nối 25•F	Thay đổi vật liệu, độ dày và hình dạng	5-37
131051	N01913-301	Tấm nối 50•A	→	131414	N01913-301	Tấm nối 50•A	Thay đổi vật liệu và độ dày	5-37
050794	FCK1-1006	Khớp trượt (mini)	→	054323	FCK1-1006	Khớp trượt (mini)	Thay đổi xử lý vật liệu	5-50
000012	AZ8166	Công tắc giới hạn	→	073334	HL-5300	Công tắc giới hạn	Thay đổi Nhà sản xuất	6-18
371677	AX-139 (SUPER-X8008 135ML)	Keo dán 135ML	→	002481	AX-250 (SUPER-X8008 135ML)	Keo dán 135ML	Sản phẩm thay thế do sản phẩm ngừng sản xuất	2-52 9-8
054352	FS600-3	Thiếc hàn	→	073361	HS-304	Thiếc hàn	Thay đổi Nhà sản xuất	9-6

Thông báo thay đổi phương thức bán hàng và hoàn tất đơn hàng.

► Module (Bộ) dưới đây đã thay đổi từ bán cả bộ sang bán rời linh kiện.

Mã đặt hàng.	Tên hàng	MODEL	Trang
042024	Khung cơ bản cho jungle gym	EFCK-2500B	5-28
041664	Khung cơ bản cho jungle gym $\phi 8$	EFCK-1005	5-28
041662	Khung cơ bản cho jungle gym $\phi 8$	EFCK-1003	5-28
041663	Khung cơ bản cho jungle gym $\phi 8$	EFCK-1004	5-28
041666	Khung cơ bản cho jungle gym $\phi 20$	EFCK-2003	5-28
041670	Khung cơ bản cho jungle gym $\phi 20$	EFCK-2005	5-28
041672	Khung cơ bản cho jungle gym $\phi 20$	EFCK-2501	5-28
041673	Khung cơ bản cho jungle gym $\phi 20$	EFCK-2502	5-28
041686	Khung cơ bản cho let's joint	EFCK-7500	5-39
041689	Khung cơ bản cho let's joint	EFCK-7600	5-39
041692	Khung cơ bản cho let's joint	EFCK-8000	5-39
041684	Khung cơ bản cho let's joint	EFCK-7001	5-39
110571	Khung cơ bản cho let's joint	LSM-003	5-39

► Ngừng bán

Mã đặt hàng.	Tên hàng	MODEL	Trang
131086	Tấm đệm 25 • T 5 • P25	N01918-101	5-37
041686	Khung cơ bản cho let's joint	EFCK-7500	5-39
041689	Khung cơ bản cho let's joint	EFCK-7600	5-39
041692	Khung cơ bản cho let's joint	EFCK-8000	5-39
042024	Khung cơ bản cho jungle gym	EFCK-2500B	5-29
090171	Module kẹp cho jungle gym	JGM-009	5-31
090175	Module kẹp cho jungle gym	JGM-013	5-31
090178	Module kẹp cho jungle gym	JGM-016	5-32
090180	Module kẹp cho jungle gym	JGM-018	5-32
090190	Module cảm biến cho jungle gym	JLM-003	5-33
090216	Module hút cho jungle gym	JSM-003B	5-30
090219	Module cảm biến cho jungle gym	JLM-001B	5-33
090235	Module kẹp cho jungle gym	JGM1-004	5-31
090245	Module kẹp cho jungle gym	JGM1-023	5-32
110569	Module hút cho let's joint	LSM-001	5-40
110583	Module kẹp cho let's joint	LGM-008	5-41
110584	Module kẹp cho let's joint	LGM-009	5-41
110589	Module kẹp cho let's joint	LGM-014	5-42
110590	Module kẹp cho let's joint	LGM-015	5-42
110592	Module kẹp cho let's joint	LGM-017	5-42
110599	Module cảm biến cho let's joint	LLM-003	5-42

Thông báo về giác hút

Các giác hút sẽ được thay đổi thành vật liệu silicon tuân thủ các tiêu chuẩn của FDA (Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và BfR (Viện Đánh giá Rủi ro Liên bang Đức).

Vui lòng xem bảng bên dưới để biết các sản phẩm bị ảnh hưởng. (Mã đặt hàng, tên sản phẩm, Model và màu giác hút sẽ thay đổi.) Giá sẽ không thay đổi.

Chúng tôi sẽ chuyển đổi ngay khi hết hàng.

Vui lòng kiểm tra trang web của chúng tôi để biết thông tin mới nhất.

► Giác hút (Tiêu chuẩn/ Loại gắn vít)

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	210789	Giác hút • Tiêu chuẩn • Micro • Nâu	VAPH-4M
	210790	Giác hút • Tiêu chuẩn • Micro • Nâu	VAPH-6M
	210700	Giác hút • Tiêu chuẩn • Silicone • Nâu	VAPH-4C
	210255	Giác hút • Tiêu chuẩn • Silicone • Nâu	VAPH-6C
	210191	Giác hút • Tiêu chuẩn • Silicone • Nâu	VAPH-8C
	210615	Giác hút • Tiêu chuẩn • Silicone • Nâu	VAPH-10C
	210192	Giác hút • Tiêu chuẩn • Silicone • Nâu	VAPH-12C
	210616	Giác hút • Tiêu chuẩn • Silicone • Nâu	VAPH-14C
	210193	Giác hút • Tiêu chuẩn • Silicone • Nâu	VAPH-15C
	210194	Giác hút • Tiêu chuẩn • Silicone • Nâu	VAPH-20C
	210617	Giác hút • Tiêu chuẩn • Silicone • Nâu	VAPH-25C
	210195	Giác hút • Tiêu chuẩn • Silicone • Nâu	VAPH-30C
	210618	Giác hút • Tiêu chuẩn • Silicone • Nâu	VAPH-35C
	210196	Giác hút • Tiêu chuẩn • Silicone • Nâu	VAPH-40C
	210621	Giác hút • Tiêu chuẩn • Silicone • Nâu	VAPH-45C
	210619	Giác hút • Tiêu chuẩn • Silicone • Nâu	VAPH-50F
	210311	Giác hút • Tiêu chuẩn • Silicone • Nâu	VAPH-60F
	210044	Giác hút • Gắn vít • Tự do • Silicone • Nâu	VAPH-60F-2
	210620	Giác hút • Gắn vít • Tự do • Silicone • Nâu	VAPH-70F

► Giác hút (Tiêu chuẩn/ Loại gắn vít)

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	211312	Giác hút • Tiêu chuẩn • Micro • ϕ 4	VAPS-4M
	211313	Giác hút • Tiêu chuẩn • Micro • ϕ 6	VAPS-6M
	211300	Giác hút • Tiêu chuẩn • ϕ 4	VAPS-4C
	211277	Giác hút • Tiêu chuẩn • ϕ 6	VAPS-6C
	211271	Giác hút • Tiêu chuẩn • ϕ 8	VAPS-8C
	211288	Giác hút • Tiêu chuẩn • ϕ 10	VAPS-10C
	211272	Giác hút • Tiêu chuẩn • ϕ 12	VAPS-12C
	211289	Giác hút • Tiêu chuẩn • ϕ 14	VAPS-14C
	211273	Giác hút • Tiêu chuẩn • ϕ 15	VAPS-15C
	211274	Giác hút • Tiêu chuẩn • ϕ 20	VAPS-20C
	211290	Giác hút • Tiêu chuẩn • ϕ 25	VAPS-25C
	211275	Giác hút • Tiêu chuẩn • ϕ 30	VAPS-30C
	211291	Giác hút • Tiêu chuẩn • ϕ 35	VAPS-35C
	211276	Giác hút • Tiêu chuẩn • ϕ 40	VAPS-40C
	211294	Giác hút • Tiêu chuẩn • ϕ 45	VAPS-45C
	211292	Giác hút • Gắn vít • ϕ 50	VAPS-50F
	211280	Giác hút • Gắn vít • ϕ 60	VAPS-60F
	211270	Giác hút • Gắn vít • Tự do • ϕ 60	VAPS-60F-2
	211293	Giác hút • Gắn vít • ϕ 70	VAPS-70F

► Giác hút (Loại tăng)

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	210897	Giác hút • Tầng • Silicone • Nâu	VAPH-3C-3
	210697	Giác hút • Tầng • Silicone • Nâu	VAPH-15C-3
	210661	Giác hút • Tầng • Silicone • Nâu	VAPH-20C-3
	210662	Giác hút • Tầng • Silicone • Nâu	VAPH-30C-3
	210663	Giác hút • Tầng • Silicone • Nâu	VAPH-40C-3

► Giác hút (Loại tăng)

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	211307	Giác hút • Tầng • ϕ 3	VAPS-3C-3
	211311	Giác hút • Tầng • ϕ 15	VAPS-15C-3
	211295	Giác hút • Tầng • ϕ 20	VAPS-20C-3
	211296	Giác hút • Tầng • ϕ 30	VAPS-30C-3
	211297	Giác hút • Tầng • ϕ 40	VAPS-40C-3

► Giác hút (Loại TR)

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	196327	Giác hút • TR • ϕ 6 • Nâu. Mini	TR-1062-1M (Silicon)
	196342	Giác hút • TR • ϕ 8 • Nâu. Mini	TR-1062-2M (シリコン)
	196406	Giác hút • TR • ϕ 10 • Nâu. Mini	TR-1062-3M (Silicon)
	196405	Giác hút • TR • ϕ 12 • Nâu. Mini	TR-1062-4M (Silicon)
	193511	Giác hút • TR • ϕ 6 • Nâu. Small	TR-1062-1 (Silicon)
	193512	Giác hút • TR • ϕ 8 • Nâu. Small	TR-1062-2 (Silicon)
	196135	Giác hút • TR • ϕ 10 • Nâu. Small	TR-1062-3 (Silicon)
	196136	Giác hút • TR • ϕ 12 • Nâu. Small	TR-1062-4 (Silicon)

► Giác hút (Loại TR)

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	197513	Giác hút • TRS • ϕ 6 • Mini	TRS-1062-1M
	197514	Giác hút • TRS • ϕ 8 • Mini	TRS-1062-2M
	197516	Giác hút • TRS • ϕ 10 • Mini	TRS-1062-3M
	197515	Giác hút • TRS • ϕ 12 • Mini	TRS-1062-4M
	197509	Giác hút • TRS • ϕ 6 • Small	TRS-1062-1
	197510	Giác hút • TRS • ϕ 8 • Small	TRS-1062-2
	197511	Giác hút • TRS • ϕ 10 • Small	TRS-1062-3
	197512	Giác hút • TRS • ϕ 12 • Small	TRS-1062-4

► Giác hút (Loại gắn Sponge • Tiêu chuẩn)

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	210664	Giác hút • W/Sponge • Silicone • Nâu	VAPH-8C-SP
	210665	Giác hút • W/Sponge • Silicone • Brown	VAPH-12C-SP
	210534	Giác hút • W/Sponge • Silicone • Nâu	VAPH-15C-SP
	210535	Giác hút • W/Sponge • Silicone • Nâu	VAPH-20C-SP
	210536	Giác hút • W/Sponge • Silicone • Nâu	VAPH-30C-SP
	210537	Giác hút • W/Sponge • Silicone • Nâu	VAPH-40C-SP
	210538	Giác hút • W/Sponge • Silicone • Nâu	VAPH-60F-SP

► Giác hút (Loại gắn Sponge • Tiêu chuẩn)

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	211298	Giác hút • W/Sponge • ϕ 8	VAPS-8C-SP
	211299	Giác hút • W/Sponge • ϕ 12	VAPS-12C-SP
	211283	Giác hút • W/Sponge • ϕ 15	VAPS-15C-SP
	211284	Giác hút • W/Sponge • ϕ 20	VAPS-20C-SP
	211285	Giác hút • W/Sponge • ϕ 30	VAPS-30C-SP
	211286	Giác hút • W/Sponge • ϕ 40	VAPS-40C-SP
	211287	Giác hút • W/Sponge • ϕ 60	VAPS-60F-SP

► Giác hút (Loại gắn Sponge • Tầng)

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	210914	Giác hút • W/Sponge Tầng • Silicone • Nâu	VAPH-20C-10-3-SP
	210915	Giác hút • W/Sponge Tầng • Silicone • Nâu	VAPH-30C-15-3-SP
	210916	Giác hút • W/Sponge Tầng • Silicone • Nâu	VAPH-40C-20-3-SP

► Giác hút (Loại gắn Sponge • Tầng)

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	211308	Giác hút • W/Sponge Tầng • ϕ 20	VAPS-20C-10-3-SP
	211309	Giác hút • W/Sponge Tầng • ϕ 30	VAPS-30C-15-3-SP
	211310	Giác hút • W/Sponge Tầng • ϕ 40	VAPS-40C-20-3-SP

► Giác hút (Loại mặt phẳng)

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	210389	Giác hút • Phẳng • Silicone • Nâu	VAPH-15C-1
	210390	Giác hút • Phẳng • Silicone • Nâu	VAPH-20C-1

► Giác hút (Loại mặt phẳng)

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	211281	Giác hút • Phẳng • ϕ 15	VAPS-15C-1
	211282	Giác hút • Phẳng • ϕ 20	VAPS-20C-1

► Giác hút (Loại tự do)

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	210280	Giác hút • Tự do • Silicone • Nâu	VAPH-12C-2
	210310	Giác hút • Tự do • Silicone • Nâu	VAPH-20C-2

► Giác hút (Loại tự do)

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	211278	Giác hút • Tự do • ϕ 12	VAPS-12C-2
	211279	Giác hút • Tự do • ϕ 20	VAPS-20C-2

► Nắp bịt chân giác hút

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	211023	Nắp bịt chân giác hút	VAPH-SC
	211024	Nắp bịt chân giác hút	VAPH-SSC

► Nắp bịt chân giác hút

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	211314	Nắp bịt chân giác hút	VAPS-SC
	211315	Nắp bịt chân giác hút	VAPS-SSC

► Giác hút (Loại gắn EP Sponge • Tiêu chuẩn)

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	210859	Giác hút • W/EP Sponge • Silicone • Nâu	VAPH-14C-EPSP
	210860	Giác hút • W/EP Sponge • Silicone • Nâu	VAPH-20C-EPSP
	210861	Giác hút • W/EP Sponge • Silicone • Nâu	VAPH-30C-EPSP
	210862	Giác hút • W/EP Sponge • Silicone • Nâu	VAPH-40C-EPSP
	210863	Giác hút • W/EP Sponge • Silicone • Nâu	VAPH-50F-EPSP
	210864	Giác hút • W/EP Sponge • Silicone • Nâu	VAPH-60F-EPSP

► Giác hút (Loại gắn EP Sponge • Tiêu chuẩn)

Giác hút	Mã đặt hàng.	Tên sản phẩm	MODEL
	211301	Giác hút • W/EP Sponge • ϕ 14	VAPS-14C-EPSP
	211302	Giác hút • W/EP Sponge • ϕ 20	VAPS-20C-EPSP
	211303	Giác hút • W/EP Sponge • ϕ 30	VAPS-30C-EPSP
	211304	Giác hút • W/EP Sponge • ϕ 40	VAPS-40C-EPSP
	211305	Giác hút • W/EP Sponge • ϕ 50	VAPS-50F-EPSP
	211306	Giác hút • W/EP Sponge • ϕ 60	VAPS-60F-EPSP

GHI NHỚ

Handwriting practice area with 20 sets of dashed lines for tracing on a lined background.